

## QUÁ TRÌNH CHIA TÁCH, SÁP NHẬP, THÀNH LẬP, ĐỔI TÊN, PHÂN VẠCH ĐỊA GIỚI HÀNH CHÍNH CÁC XÃ, PHƯỜNG, THỊ TRẤN, CÁC HUYỆN, TỈNH QUẢNG BÌNH QUA TÀI LIỆU LƯU TRỮ

### TÂN DÂN

Trung tâm Lưu trữ Lịch sử tỉnh Quảng Bình

**N**ghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII “Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Đây là một vấn đề bức thiết nóng hổi. Trong những năm vừa qua, cả hệ thống chính trị, các cơ quan Đảng, Chính phủ và các bộ, ngành, địa phương tập trung chỉ đạo, tổ chức triển khai, tiếp tục thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 18-NQ/TW trên nhiều nội dung, trong đó có việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã bao gồm các trường hợp thành lập, sáp nhập, chia tách, giải thể, đổi tên, điều chỉnh địa giới đơn vị hành chính xã, phường, thị trấn, huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc và trực thuộc Trung ương. Để có thông tin, những căn cứ, cơ sở chính xác và hiểu rõ hơn, chúng ta quay về lịch sử qua những trang tài liệu vô cùng quý giá để từ đó có cái nhìn sâu sắc hơn, toàn diện, bao quát hơn giúp cho người làm công tác tham mưu cũng như người dân thấu hiểu và đồng thuận đối với công tác chia tách, sáp nhập, đổi tên, phân vạch địa giới hành chính các xã, phường, thị trấn, các huyện và tỉnh Quảng Bình thời gian tới hiệu quả, hợp lý, thống nhất.

#### 1. Danh xưng Quảng Bình và các phủ, huyện

Như chúng ta được biết, “Quảng Bình xưa là đất Bồ Chính, Địa Lý và Ma Linh thuộc

Chiêm Thành. Đời Lý năm Thiên Huống Bảo Trượng thứ 3 (1070) vua Thánh Tông thân đi đánh Chiêm Thành bắt được vua Chiêm là Chế Củ, Chế Củ xin dâng 3 châu ấy. Đời vua Nhân Tông năm Thái Ninh thứ 4 (1075) đổi châu Địa Lý làm châu Lâm Bình, châu Bồ Chính làm châu Nam Bồ Chính, châu Ma Linh làm châu Minh Linh. Năm Long Khánh thứ 3 (1375) đời Trần Duệ Tông đổi châu Lâm Bình làm phủ Tân Bình, sau lại đổi phủ làm lộ. Đời Hồ Quý Ly đặt là phủ Tân Bình lãnh 3 châu, 9 huyện; trong đó phủ Tân Bình lãnh 3 huyện Phúc Khang, Nha Nghi, Tri Kiến; đổi châu Bồ Chính làm châu Chính Bình lãnh 3 huyện Chính Hòa, Cổ Đặng, Tòng Chát; đổi châu Minh Linh làm phủ Nam Linh lãnh 3 huyện Đơn Duệ, Tả Bình, Dạ Độ. Đời Lê Thánh Tông năm Quang Thuận 10 (1469) định lại bản đồ cả nước, cho phủ Tân Bình lãnh 2 huyện Khang Lộc, Lệ Thủy và 2 châu Minh Linh, Bồ Chính đều cho thuộc Thuận Hóa thừa tuyên. Đầu đời vua Kính Tông niên hiệu Hoằng Định (khoảng năm 1601) kiêng húy tên vua là Duy Tân đổi tên phủ Tân Bình thành phủ Tiên Bình. Năm 1604, chúa Nguyễn Hoàng (còn gọi là chúa Tiên) đổi phủ Tiên Bình làm phủ Quảng Bình” (Theo Địa danh làng xã Việt Nam qua tài liệu địa bạ triều Nguyễn, trang 98, Tập 2, Nhà xuất bản Hà Nội), từ đó danh xưng Quảng Bình chính thức đi vào lịch sử.

Dịch: “Năm Giáp Thìn (1604) năm thứ 47, lấy huyện Điện Bàn thuộc phủ Triệu Phong đặt

làm phủ Điện Bàn, quản 5 huyện lệ thuộc vào xứ Quảng Nam. Đồi phủ Tiên Bình làm phủ Quảng Bình.”

Quảng Bình, năm thứ 12 (1831) chia đặt tỉnh hạt, đổi trấn Quảng Bình làm thành tỉnh Quảng Bình. Khi thành lập tỉnh Quảng Bình quản lãnh 1 phủ Quảng Bình gồm 4 huyện là Phong Lộc, Lệ Thủy, Bố Chính, Bình Chính (*Sách Đại Nam thực lục chính biên đệ nhị kỷ, Quyển 76, mặt khắc 15, 16*).

Cũng năm đó, đặt chức Tổng đốc Trị - Bình quản lãnh 2 tỉnh Quảng Trị và Quảng Bình, đồng thời đổi phủ Quảng Bình (thuộc tỉnh Quảng Bình) thành phủ Quảng Ninh, đổi huyện Bố Chính thành huyện Bố Trạch (*Sách Đại Nam thực lục Tập 3, trang 230*).

Năm thứ 15 (1834) đổi tên tỉnh Quảng Bình thành tỉnh Bắc Trục, năm thứ 19 (1838) tách 2 huyện Phong Đăng, Minh Chính đặt thêm phủ Quảng Trạch. Năm Tự Đức thứ 4 (1851) chuyển huyện Phong Đăng do phủ Quảng Ninh kiêm nhiếp.

Cuối đời vua Tự Đức, tỉnh Quảng Bình có 2 phủ 6 huyện, là phủ Quảng Ninh lĩnh 3 huyện Phong Lộc, Phong Đăng, Lệ Thủy; Phủ Quảng Trạch lĩnh 3 huyện: Bố Trạch, Bình Chính, Minh Chính. (*Sách Khâm Định Đại Nam hội điển sử lệ, Quyển 36, mặt khắc 14*).

Tự Đức năm thứ 27 Giáp Tuất (1874) do địa thế chơ vơ xa cách phủ khó trông coi khắp được quan tỉnh xin đem đặt huyện Minh Hóa ở tỉnh Quảng Bình. (gồm 7 sách ở 2 huyện Kim Linh, Cơ Sa về miền thượng du phủ Quảng Trạch gồm với tổng Thượng Lưu, huyện Minh Chính, đặt làm huyện Minh Hóa. (*Sách Đại*



Bản dập Mộc bản triều Nguyễn, sách Đại Nam thực lục tiền biên, Quyển 1, mặt khắc 22

(Trung tâm Lưu trữ Quốc gia IV)

*Nam thực lục chính biên đệ tứ kỷ, Quyển 52*).

Thời Pháp thuộc, năm 1890, nghị định của Toàn quyền Đông Dương hợp nhất 2 tỉnh Quảng Bình, Quảng Trị thành tỉnh Bình Trị đặt dưới quyền một Công sứ Pháp tại Đồng Hới (*AIAT, 1893, trang 184*). Năm 1896, tách tỉnh Bình Trị trở lại thành 2 tỉnh Quảng Bình, Quảng Trị (*JOAT, 1896, trang 63*). (Theo *Địa danh làng xã Việt Nam qua tài liệu địa bạ triều Nguyễn, trang 99, Tập 2, Nhà xuất bản Hà Nội*).

Dưới thời Pháp thuộc, chính quyền thực dân và triều đình phong kiến nhà Nguyễn đã thiết lập lại hệ thống phủ, huyện trong cùng một cấp hành chính. Quảng Bình có 2 phủ, 3 huyện là phủ Quảng Trạch, phủ Quảng Ninh, huyện Lệ Thủy, huyện Bố Trạch và huyện Tuyên Hóa. (*Niên giám thống kê Đông Dương năm 1936-1937*).

Đến năm 1940, thành lập thêm cơ quan Bang Tá trực thuộc tỉnh với 4 phường mới là Đồng Hải, Đồng Đình, Đồng Phú, Đồng Mỹ, có vai trò như là trung tâm lý sở của tỉnh Quảng Bình. Theo tài liệu còn lưu giữ tại Trung tâm Lưu trữ Quốc gia I tại Khố tài liệu Hán - Nôm

tài liệu Châu bản triều Nguyễn, Bảo Đại, Tập 43, tờ số 167 còn lưu một bản tấu của bộ Lại trình vua Bảo Đại về việc xin lập nha Bang tá ở Đồng Hới (ngày 19 tháng 4 năm Bảo Đại thứ 15) thì trước đó Đồng Hới đã được xác lập là “thành phố Đồng Hới”.

Theo Đại Nam chính biên liệt truyện nhị tập, Quyển 38, Hồ sơ số H17/39 Trung tâm Lưu trữ Quốc gia IV, ghi danh *Công thần Trần Văn Chuẩn* có tên tự là Trực Chi, người ở Tuyên Chính, Quảng Bình. Năm Tự Đức thứ 15 (1862), ông đỗ Tiến sĩ, từ giữ chức Biên tu viện Tập Hiền, ông được bổ chức Tri phủ Thái Bình, rồi thăng làm Án sát sứ Thanh Hóa. Năm Tự Đức thứ 23 (1870), ông được sung chức Phó sứ đi Yên Kinh, khi trở về được thụ chức Thị độc học sĩ, Tham biện sự vụ Nội các. Năm Tự Đức thứ 27 (1874), ông được sung chức Khâm phái Quảng Bình, tâu xin đặt huyện Tuyên Hóa.

Thời gian trước khi cướp chính quyền 1945, tài liệu, tư liệu sách ghi lại quá trình tách nhập thành lập các làng xã, thị trấn... phân tán, việc tiếp cận, nghiên cứu, thu thập, chưa đủ chính xác, do đó việc cập nhật được thông tin giai đoạn này còn ít.

Sau khi giành chính quyền năm 1945, tỉnh Quảng Bình thuộc Liên khu IV gồm 5 huyện Bố Trạch, Lệ Thủy, Quảng Ninh, Quảng Trạch, Tuyên Hóa. (*Báo cáo Ủy ban Kháng chiến Hành chính Liên khu IV ngày 3/12/1949*).

Năm 1958, Ủy ban Hành chính Liên khu IV có Quyết định số 598/TCCB-QN ngày 26/6/1958 thành lập thị trấn Ba Đồn.

Năm 1965, Hội đồng Chính phủ quyết định tách huyện Tuyên Hóa thuộc tỉnh Quảng Bình thành hai huyện Tuyên Hóa và Minh Hóa. Huyện Tuyên Hóa gồm có 18 xã và huyện Minh Hóa gồm có 14 xã.

Ngày 20/9/1975, căn cứ Nghị quyết số 245-NQ/TW của Bộ Chính trị về việc bỏ khu, hợp tỉnh, tháng 2 năm 1976, Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam ban hành Nghị định, trong đó sáp nhập các tỉnh Quảng Bình, Quảng Trị, Thừa Thiên và khu vực Vĩnh Linh thành tỉnh Bình Trị Thiên, tỉnh lỵ đặt tại thành phố Huế.

Ngày 11/3/1977, Quyết định số 62-CP của Hội đồng Chính phủ nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam hợp nhất và điều chỉnh địa giới một số huyện thuộc tỉnh Bình Trị Thiên. Trong đó, hợp nhất hai huyện Lệ Thủy và Quảng Ninh thành huyện Lệ Ninh, sáp nhập vùng lâm nghiệp Ba Rền và Cỏ Tràng ở phía bắc sông Long Đại, huyện Quảng Ninh vào huyện Bố Trạch, hợp nhất hai huyện Minh Hóa, Tuyên Hóa thành huyện Tuyên Hóa, sáp nhập 9 xã của huyện Tuyên Hóa gồm Văn Hóa, Phù Hóa, Cảnh Hóa, Tiến Hóa, Mai Hóa, Châu Hóa, Nưư Hóa, Cao Hóa, Quảng Hóa vào huyện Quảng Trạch.

Năm 1979, Hội đồng Chính phủ có Quyết định số 21/CP về việc mở rộng thị xã Đồng Hới thuộc tỉnh Bình Trị Thiên và sáp nhập các xã Nghĩa Ninh, Đức Ninh, Lý Ninh, Lộc Ninh của huyện Lệ Ninh vào thị xã Đồng Hới.

Ngày 30/6/1989, kỳ họp thứ 5 Quốc hội khóa VIII ra Nghị quyết tách tỉnh Bình Trị Thiên để tái lập các tỉnh Quảng Bình, Quảng Trị và Thừa Thiên Huế. Khi chia tách, tỉnh Quảng Bình gồm 1 thị xã Đồng Hới và 4 huyện Bố Trạch, Lệ Ninh, Quảng Trạch, Tuyên Hóa.

Năm 1990, Hội đồng Bộ trưởng có Quyết định số 190/HĐBT ngày 1/6/1990 về việc điều chỉnh địa giới huyện Quảng Trạch, thị xã Đồng Hới và chia huyện Lệ Ninh, huyện Tuyên Hóa thuộc tỉnh Quảng Bình: Chuyển hai xã Lương Ninh, Vĩnh Ninh thuộc thị xã Đồng Hới về huyện Lệ Ninh; chia huyện Lệ Ninh thành hai

huyện là huyện Lệ Thủy và huyện Quảng Ninh.

Năm 2004, Chính phủ có Nghị định số 156/2004/NĐ-CP ngày 16/8/2024 về việc thành lập thành phố Đồng Hới thuộc tỉnh Quảng Bình trên cơ sở toàn bộ diện tích tự nhiên, dân số và các đơn vị hành chính trực thuộc của thị xã Đồng Hới. Thành phố Đồng Hới có 16 đơn vị hành chính trực thuộc.

Năm 2013, Chính phủ ban hành Nghị quyết số 125/NQ-CP về việc điều chỉnh địa giới hành chính huyện Quảng Trạch để thành lập thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình. Thị xã Ba Đồn có 16 đơn vị hành chính cấp xã, trong đó có 6 phường, 10 xã.

Huyện Quảng Trạch còn lại 18 xã (không có thị trấn).

**2. Đối với việc chia tách, sáp nhập, thành lập, đổi tên, phân vạch địa giới hành chính cấp xã**

Từ sau 1945-1955, Quảng Bình thực hiện việc phân chia xã diễn ra khắp các địa phương và được thể hiện tại Báo cáo số 587/TK-NC của Ủy ban Hành chính tỉnh Quảng Bình năm 1955 về *thống kê tình hình chia xã các huyện Bắc Quảng Bình*, huyện Tuyên Hóa gồm: Văn Hóa, Hưng Hóa, Tiến Hóa, Minh Hóa, Thuận Hóa, Đức Hóa, Thanh Hóa, Tân Hóa; huyện Quảng Trạch gồm: Thuận Trạch, Hòa Trạch, Minh Trạch, Lệ Trạch, An Trạch, Phong Trạch, Ninh Trạch, Phú Trạch; huyện Bố Trạch gồm: Sơn Trạch, Tây Trạch, Phúc Trạch, thành nhiều xã mới có tên mới.

Bên cạnh việc chia tách, sáp nhập, thành lập, phân vạch lại địa giới hành chính cấp huyện, cấp tỉnh kéo theo việc phân vạch, sáp nhập của cấp xã thì địa giới hành chính các xã hay việc thành lập, chia tách, đổi tên cũng được diễn ra thường xuyên theo hoàn cảnh lịch sử, nhu cầu quản lý, phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Quảng Bình.

*- Huyện Lệ Thủy*

Năm 1965, xã Hàm Nghi đổi tên thành xã Kim Thủy; xã Đình Phùng đổi thành xã Ngân Thủy; năm 1965 thành lập thị trấn Lệ Ninh; năm 1983 chia xã Ngư Thủy thành 3 xã, lấy tên xã Ngư Hòa, Hải Thủy và Ngư Thủy; năm 1986 thành lập thị trấn Kiến Giang.

Năm 1990, Hội đồng Bộ trưởng có Quyết định số 190/HĐBT về việc chia huyện Lệ Ninh thành hai huyện Lệ Thủy và Quảng Ninh; Huyện Lệ Thủy có thị trấn Kiến Giang, thị trấn Nông trường Lệ Ninh và 24 xã: Hoa Thủy, Sơn Thủy, Phú Thủy, Mai Thủy, Trường Thủy, Dương Thủy, Mỹ Thủy, Tân Thủy, Thái Thủy, Hưng Thủy, Ngư Thủy, Ngư Hòa, Hải Thủy, Sen Thủy, Cam Thủy, Thanh Thủy, Hồng Thủy, Phan Thủy, An Thủy, Lộc Thủy, Xuân Thủy, Liên Thủy, Kim Thủy, Ngân Thủy. Năm 1994, Chính phủ có Nghị định số 58/CP ngày 28/6/1994 chia xã Trường Thủy thành 2 xã Trường Thủy và Văn Thủy; Nghị định số 85/2001/NĐ-CP ngày 14/11/2001 của Chính phủ thành lập xã Lâm Thủy thuộc huyện Lệ Thủy; Nghị định số 07/2004/NĐ-CP ngày 2/1/2004 của Chính phủ đổi tên xã Ngư Thủy thành Ngư Thủy Nam, Hải Thủy thành Ngư Thủy Trung, Hải Thủy thành Ngư Thủy Bắc.

*- Huyện Quảng Ninh*

Năm 1981, thành lập xã Trường Xuân; năm 1983 chia xã Gia Ninh thành 2 xã, lấy tên xã Hải Ninh và xã Gia Ninh; năm 1985 tách hai xã Lương Ninh và Vĩnh Ninh thuộc huyện Lệ Ninh để sáp nhập vào thị xã Đồng Hới. Năm 1990, Hội đồng Bộ trưởng có Quyết định số 190/HĐBT về việc chuyển 2 xã Lương Ninh, Vĩnh Ninh thuộc thị xã Đồng Hới về huyện Lệ Ninh và chia huyện Lệ Ninh thành 2 huyện Lệ Thủy và Quảng Ninh; Huyện Quảng Ninh có 14 xã: Võ Ninh, Gia Ninh, Hải Ninh, Duy Ninh, Hàm Ninh, Tân Ninh, Xuân Ninh, Hiền

Ninh, An Ninh, Vạn Ninh, Trường Xuân, Trường Sơn, Lương Ninh, Vĩnh Ninh. Năm 1999, Chính phủ có Nghị định số 30/1999/NĐ-CP thành lập thị trấn Quán Hàu.

*- Thành phố Đồng Hới*

Năm 1959, tách khỏi xã Đức Ninh, huyện Quảng Ninh; xóm Phú Thượng Trong để trả lại và sáp nhập vào thị xã Đồng Hới; năm 1965, thành lập thị trấn Đồng Sơn; năm 1986, chia xã Lộc Ninh thành 2 xã lấy tên là xã Lộc Ninh và xã Quang Phú; Năm 1990, Hội đồng Bộ trưởng có Quyết định số 190/HĐBT về việc chuyển 2 xã Lương Ninh, Vĩnh Ninh thuộc thị xã Đồng Hới về huyện Lệ Ninh; Thị xã Đồng Hới còn lại 4 phường: Đồng Sơn, Đồng Phú, Phú Hải, Hải Thành và 6 xã: Đức Ninh, Lý Ninh, Nghĩa Ninh, Lộc Ninh, Bảo Ninh, Quang Phú. Năm 1991, thành lập phường Bắc Lý, phường Nam Lý trên cơ sở của xã Lý Ninh; Năm 1992, Ban Tổ chức - Cán bộ Chính phủ có Quyết định số 487-TCCP04/8/1992 tách từ phường Đồng Phú để thành lập phường Đồng Mỹ, phường Hải Đình; Nghị định số 34/1998/NĐ-CP thành lập xã Thuận Đức; Nghị định số 07/2004/NĐ-CP thành lập phường thuộc phường Đức Ninh Đông, phường Bắc Nghĩa.

*- Huyện Bố Trạch*

Ngày 11/3/1950, Chủ tịch Ủy ban Kháng chiến Hành chính Liên khu IV đã có văn bản số 984/H/1 gửi Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc thành lập xã Tân Trạch thuộc huyện Bố Trạch; năm 1956, Ủy ban Hành chính tỉnh đề nghị Quyết nghị chính thức và thi hành theo đơn vị hai xã mới: Chia xã Liên Trạch ra làm 2 xã mới gồm xã Liên Trạch và xã Cự Nẫm; năm 1965, sáp nhập thôn Hà Môn thuộc xã Liên Trạch vào xã Cự Nẫm; sửa đổi tên xã Đồng Trạch thành Hòa Trạch; thành lập thị trấn Nông trường Việt Trung; Năm 1979, thành lập ở vùng kinh tế

mới Phú Định một xã mới lấy tên là xã Phú Định; năm 1986, thành lập thị trấn Hoàn Lão (thị trấn huyện lỵ huyện Bố Trạch), thành lập xã Sơn Lộc.

*- Thị xã Ba Đồn*

Năm 1958, Ủy ban Hành chính Liên Khu IV có Quyết định số 698/TC-QN thành lập thị trấn Ba Đồn thuộc Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình. Địa giới hành chính thị trấn Ba Đồn gồm 4 chòm: Long Hòa, Long Hải, Long Thị, Long Thành thuộc xã Quảng Long. Năm 2013, Chính phủ ban hành Nghị quyết số 125/NQ-CP về việc điều chỉnh địa giới hành chính huyện Quảng Trạch để thành lập thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình. Thị xã Ba Đồn có 16 đơn vị hành chính cấp xã, trong đó có 6 phường, 10 xã: Phường Ba Đồn, Quảng Long, Quảng Phong, Quảng Thọ, Quảng Thuận, Quảng Phúc; xã Quảng Sơn, Quảng Tiên, Quảng Trung, Quảng Tân, Quảng Thủy, Quảng Minh, Quảng Lộc, Quảng Hải, Quảng Hòa, Quảng Văn.

*- Huyện Quảng Trạch*

Năm 1977, thành lập xã Quảng Tiến thuộc huyện Quảng Trạch; Năm 1990 theo Quyết định số 190/HĐBT của Hội đồng Bộ trưởng, chuyển 6 xã: Tiến Hóa, Văn Hóa, Châu Hóa, Mai Hóa, Ngư Hóa và Cao Quảng, thuộc huyện Quảng Trạch về huyện Tuyên Hóa, huyện Quảng Trạch còn lại thị trấn Ba Đồn và 33 xã: Quảng Kim, Quảng Phú, Quảng Hợp, Quảng Châu, Quảng Tùng, Quảng Đông, Cảnh Dương, Quảng Hưng, Quảng Xuân, Quảng Phúc, Quảng Thọ, Quảng Thuận, Quảng Hải, Quảng Thanh, Quảng Phong, Quảng Trường, Quảng Phương, Quảng Long, Quảng Lưu, Quảng Thạch, Quảng Tiên, Quảng Văn, Quảng Ninh, Quảng Hòa, Quảng Sơn, Quảng Thủy, Quảng Lộc, Quảng Tân, Quảng Trung, Quảng Liên, Quảng Tiên, Phù Hóa, Cảnh Hóa.

Năm 2013, Chính phủ ban hành Nghị quyết số 125/NQ-CP về việc điều chỉnh địa giới hành chính huyện Quảng Trạch để thành lập thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình. Huyện Quảng Trạch còn lại 18 xã (không có thị trấn).

*- Huyện Tuyên Hóa*

Năm 1965, chia xã Cao Hóa thành xã Quảng Hóa và xã Cao Hóa; Năm 1979, hợp nhất xã Cao Hóa và xã Quảng Hóa thành một xã Cao Quảng; Năm 1990, theo Quyết định số 190/HĐBT của Hội đồng Bộ trưởng chia huyện Tuyên Hóa thành huyện Tuyên Hóa và Minh Hóa. Huyện Tuyên Hóa có 16 xã: Phong Hóa, Thạch Hóa, Đức Hóa, Đồng Hóa, Thuận Hóa, Lê Hóa, Kim Hóa, Lâm Hóa, Thanh Hóa, Hương Hóa, Tiến Hóa, Văn Hóa, Châu Hóa, Mai Hóa, Ngư Hóa, Cao Quảng. Năm 1999, Chính phủ có Nghị định số 30/1999/NĐ-CP thành lập thị trấn Đồng Lê và xã Sơn Hóa; Nghị định số 40/2003/NĐ-CP thành lập xã Nam Hóa thuộc huyện Tuyên Hóa.

*- Huyện Minh Hóa*

Năm 1965, sửa đổi tên xã Hợp Hóa đổi tên thành xã Hồng Hóa; Năm 1990, Hội đồng Bộ trưởng có Quyết định số 190/HĐBT ngày 1/6/1990 chia huyện Tuyên Hóa thành huyện Tuyên Hóa và Minh Hóa. Huyện Minh Hóa có 14 xã: Hồng Hóa, Yên Hóa, Xuân Hóa, Quy Hóa, Minh Hóa, Tân Hóa, Thượng Hóa, Trung Hóa, Dân Hóa, Hóa Hợp, Hóa Tiến, Hóa Sơn, Hóa Phúc, Hóa Thanh. Năm 2000, Chính phủ có Nghị định số 31/2000/NĐ-CP ngày 11/8/2000 thành lập thị trấn Quy Đạt - thị trấn huyện lỵ huyện Minh Hóa.

Việc chia tách, sáp nhập, thành lập một số xã do điều kiện hoàn cảnh đất nước trải qua nhiều cuộc chiến tranh, việc bảo quản, lưu giữ, di chuyển tài liệu phần nào phân tán, việc nghiên cứu tra tìm còn thiếu một số tài liệu văn bản thể hiện việc quyết định chia tách, sáp

nhập, thành lập các xã như Bảo Ninh chuyển về thị xã Đồng Hới, thành lập xã Trường Sơn thuộc huyện Quảng Ninh, chia xã Hưng Ninh thành xã Lộc Ninh và Lý Ninh, xã Trấn Ninh, xã Trường Ninh... Tuy nhiên, theo Lịch sử Đảng bộ huyện Quảng Ninh, Tập 1 (1930-1954) trang 15, có ghi: Năm 1946, một phần của châu Bôlapha thành xã Quý Ninh; năm 1947, thành lập xã Trường Sơn, huyện Quảng Ninh; năm 1949, giao xã Bảo Ninh cho thị xã Đồng Hới; năm 1956, tách Trường Ninh thành hai xã Xuân Ninh và Hiền Ninh, tách xã Trấn Ninh thành xã Đức Ninh và xã Nghĩa Ninh, tách xã Hưng Ninh thành lập xã Lý Ninh và xã Lộc Ninh.

Năm 2020, thực hiện Nghị quyết số 862/NQ-UBTVQH14 ngày 10/1/2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính (ĐVHC) cấp xã tỉnh Quảng Bình (hiệu lực kể từ ngày 1/2/2020) có 9 xã, phường, thị trấn mới hình thành.

Huyện Lệ Thủy: Thành lập xã Ngư Thủy trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Ngư Thủy Trung và xã Ngư Thủy Nam, nhập toàn bộ diện tích tự nhiên và quy mô dân số xã Văn Thủy vào xã Trường Thủy. Sau khi sắp xếp, huyện Lệ Thủy có 26 đơn vị hành chính cấp xã, gồm 24 xã và 2 thị trấn.

Huyện Quảng Ninh không thay đổi có 15 đơn vị hành chính cấp xã, 14 xã, 1 thị trấn.

Thị xã Ba Đồn không thay đổi, có 16 đơn vị hành chính cấp xã gồm 10 xã, 6 phường.

Thành phố Đồng Hới: Thành lập phường Đồng Hải trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Đồng Mỹ với phường Hải Đình. Sau khi sắp xếp, thành phố Đồng Hới có 15 đơn vị hành chính cấp xã, gồm 9 phường và 6 xã.

Huyện Bố Trạch: Thành lập xã Hải Phú trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên và quy mô

dân số xã Phú Trạch và xã Hải Trạch. Nhập toàn bộ diện tích tự nhiên và quy mô dân số của xã Hoàn Trạch vào thị trấn Hoàn Lão. Thành lập thị trấn Phong Nha trên cơ sở toàn bộ diện tích tự nhiên và quy mô dân số xã Sơn Trạch. Sau khi sắp xếp, huyện Bố Trạch có 28 đơn vị hành chính cấp xã, gồm 25 xã và 3 thị trấn.

Huyện Quảng Trạch: Thành lập xã Liên Trường trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Quảng Trường và xã Quảng Liên. Sau khi sắp xếp, huyện Quảng Trạch có 17 đơn vị hành chính cấp xã, gồm 17 xã.

Huyện Tuyên Hóa: Nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Nam Hóa vào xã Thạch Hóa. Sau khi sắp xếp, huyện Tuyên Hóa có 19 đơn vị hành chính cấp xã, gồm 18 xã và 1 thị trấn.

Huyện Minh Hóa: Nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Quy Hóa vào thị trấn Quy Đạt. Sau khi sắp xếp, huyện Minh Hóa có 15 đơn vị hành chính cấp xã, gồm 14 xã và 1 thị trấn.

Đến nay, sau nhiều lần tách, sáp nhập tỉnh

Quảng Bình gồm 1 thành phố Đồng Hới, 1 thị xã Ba Đồn và 6 huyện: Bố Trạch, Lệ Thủy, Minh Hóa, Quảng Ninh, Quảng Trạch, Tuyên Hóa và 151 đơn vị hành chính cấp xã. Thực hiện chủ trương của Đảng, nhà nước về sắp xếp tinh gọn bộ máy hành chính nhà nước, thời gian tới, Quảng Bình tiếp tục thực hiện công tác này.

Với mục đích nghiên cứu, tổng hợp thông tin hết sức quan trọng về nội dung các mốc thời gian quan trọng liên quan đến địa giới hành chính, sự hình thành phát triển, việc chia tách, sáp nhập, thành lập, đổi tên các xã, phường, thị trấn, huyện, thị xã, thành phố và tỉnh Quảng Bình qua các thời kỳ lịch sử từ những nguồn tài liệu, tư liệu, nguồn dẫn thông tin có độ tin cậy cao tại các Trung tâm Lưu trữ Quốc gia I, III, IV và Trung tâm Lưu trữ Lịch sử tỉnh Quảng Bình. Tuy nhiên nội dung bài viết này cũng không thể cập nhật đầy đủ số, ngày tháng, tác giả và nội dung của văn bản của từng điểm mốc lịch sử, do vậy các tổ chức, cá nhân có nhu cầu tìm hiểu thêm thì Trung tâm Lưu trữ Lịch sử tỉnh Quảng Bình luôn sẵn sàng phục vụ và phối hợp ■

#### Tài liệu tham khảo:

1. *Sách Địa danh làng xã Việt Nam qua tài liệu địa bạ triều Nguyễn*, trang 98, Tập 2, Nhà xuất bản Hà Nội, Trung tâm Lưu trữ Quốc gia I.
2. *Tài liệu Hán - Nôm tài liệu Châu bản triều Nguyễn*, Trung tâm Lưu trữ Quốc gia I.
3. *Mốc bản triều Nguyễn, sách Đại Nam thực lục tiền biên*, Trung tâm Lưu trữ Quốc gia IV.
4. *Sách Đại Nam chính biên liệt truyện nhị tập*, Trung tâm Lưu trữ Quốc gia IV.
5. *Sách Đại Nam thực lục chính biên đệ tứ kỷ*, Trung tâm Lưu trữ Quốc gia IV.
6. *Sách Khâm Định Đại Nam hội điển sử lệ*, Trung tâm Lưu trữ Quốc gia IV.
7. *Tài liệu Phòng lưu trữ Ủy ban Hành chính tỉnh Quảng Bình* tại Trung tâm Lưu trữ Lịch sử tỉnh Quảng Bình.
8. *Tài liệu Phòng lưu trữ Ủy ban Kháng chiến Hành chính Liên khu IV* tại Trung tâm Lưu trữ Quốc gia III.
9. *Tài liệu Phòng lưu trữ Thủ tướng Chính phủ, Phủ Thủ tướng, Ban Tổ chức - Cán bộ Chính phủ* tại Trung tâm Lưu trữ Quốc gia III.
10. *Tài liệu Phòng lưu trữ Bộ trưởng Bộ Nội vụ, Hội đồng Bộ trưởng, Ủy ban Thường vụ Quốc hội* tại Trung tâm Lưu trữ Quốc gia III.
11. *Lịch sử Đảng bộ Quảng Ninh*.